

# PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÌ MỤC TIÊU DÂN SINH Ở CÁC ĐÔ THỊ MIỀN NAM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1959

LÊ CUNG\*

**T**rong kháng chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), cùng với phong trào đấu tranh chung của nhân dân miền Nam, phong trào công nhân ở các đô thị diễn ra hết sức sôi nổi từ những ngày đầu khi chế độ "Việt Nam Cộng hòa" vừa thành lập cho đến ngày cáo chung (30-4-1975). Do hạn chế về tư liệu, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân miền Nam chưa được phản ánh đầy đủ trong các công trình nghiên cứu lịch sử, hoặc các công trình liên quan. Việc nghiên cứu một cách đầy đủ và hệ thống về phong trào công nhân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là hết sức cần thiết. Bài viết này giới hạn trong việc tìm hiểu: "*Phong trào công nhân vì mục tiêu dân sinh ở các đô thị miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1959*", góp phần nhận thức rõ hơn về lịch sử dân tộc nói chung và phong trào công nhân miền Nam nói riêng.

Từ cuối năm 1954, phong trào công nhân ở các đô thị miền Nam đã phát khởi. Tại Sài Gòn, ngày 7-12-1954, cuộc bãi công của công nhân đã diễn ra trong 24 xưởng và đến ngày 17-12, công nhân trong hàng loạt các xưởng khác tuyên bố tổng bãi công trong cùng một ngày. Cuộc tổng bãi công lôi cuốn toàn thể công nhân trong 51 xưởng

thuộc các hãng nhà binh Pháp ở Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định, Thủ Dầu Một và Biên Hòa tham gia. Trong các cuộc bãi công, công nhân đã nêu cao các khẩu hiệu:

- *Tăng lương 20%.*
- *Giảm giá sinh hoạt.*
- *Thi hành Hiệp định Genève*" (1).

Cuộc đấu tranh được các nghiệp đoàn công nhân và các tầng lớp nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tích cực ủng hộ. Sau gần một tháng đấu tranh, công nhân đã buộc chủ hãng chấp nhận yêu sách đề ra.

Tại Huế, ngay sau Hiệp định Genève (1954), phong trào công nhân đấu tranh vì mục tiêu dân sinh diễn ra rất sôi nổi, bao gồm hầu hết các ngành, như những cuộc đấu tranh của công nhân lái xe tuyến đường Đông Ba - Bao Vinh. Nguyên xe dò chạy tuyến đường Đông Ba - Bao Vinh, bến xe trước đình làng Bao Vinh, nhưng từ cuối tháng 6-1954, Tiểu đoàn 606 của địch đóng ở Địa Linh cho rào thêm vị trí để giữ cầu Bao Vinh, bến xe buộc phải dời đến khoảnh đất ngoài sông trước mặt chợ Bao Vinh. Mỗi khi có mưa to, bến xe trở nên lầy lội, trở ngại cho việc đậu xe. Các lái xe đã chủ động tạm thời thay đổi vị trí bến xe. Viên Quận trưởng Hương Trà triệu tập các

lái xe về quận đường và buộc họ phải sửa chữa lại bến xe để tránh khó khăn, nhưng các lái xe cho việc sửa chữa bến xe là trách nhiệm của nhà chức trách nên không thực hiện. Cuối tháng 11-1954, tiết trời mưa to, bến xe quá hư hỏng, các lái xe cho dời bến xe đến đôn cảnh sát Ba Đình. Tuy nhiên, khi thấy ở đây khách hàng ít ỏi, gây khó khăn cho đời sống của họ, ngày 16-12-1954, các lái xe kéo đến quận đường Hương Trà đấu tranh đòi viên quận trưởng phải giải quyết bến đậu xe ở ngay bên trụ sở quận đường. Viên quận trưởng phải nhượng bộ bằng cách giải quyết bến đậu xe tại ngã ba Cửa Hậu Ba Đình, một vị trí thuận lợi hơn (2).

Ngày 25-3-1955, công nhân ngành thủy điện Huế tổ chức đình công. Nguyên nhân của cuộc đình công này là do chủ hãng Thủy điện Huế sa thải công nhân một cách tùy tiện và vô cớ, phủ nhận tự do nghiệp đoàn và đàn áp nhân viên trong Ban Quản trị nghiệp đoàn tại Huế, trả lương cho công nhân dưới mức tối thiểu, không trả tiền phụ cấp cho gia đình. Vào 14 giờ 30, ngày 25-3-1955, Nghiệp đoàn thủy điện Huế đã họp Hội nghị bất thường tại Trụ sở nghiệp đoàn Trung Việt, 35 đường Hàng Bè (nay là đường Huỳnh Thúc Kháng) Huế. Hội nghị kêu gọi toàn thể công nhân thủy điện Huế đình công ngay lập tức và cử Ban đại diện đến tỉnh đường Thừa Thiên nêu yêu sách. Tỉnh trưởng Thừa Thiên buộc phải tổ chức ngay một cuộc hòa giải giữa đại diện công nhân với chủ hãng Thủy điện Huế. Đến 18 giờ 30, một số nguyện vọng của công nhân được giải quyết, nhưng hôm sau (26-3-1955), cuộc đối thoại vẫn tiếp tục đến 21 giờ. Kết quả, chủ hãng Thủy điện Huế phải thỏa mãn những nguyện vọng của công nhân:

*"Thu nhận 6 nhân viên đã bị đuổi; Tự do nghiệp đoàn; Trả lương theo quy chế lương tối thiểu do Chính phủ quy định; Trả phụ cấp gia đình cho nhân viên"* (3).

Về vụ tranh chấp trên đây, trong Công văn số 334/LĐ/ANXH ngày 29-3-1955 gửi Thanh tra Lao động và An ninh Xã hội Việt Nam (Sài Gòn), Thanh tra Lao động và An ninh Xã hội Trung Việt cho biết: *"Trong vụ này, các công nhân đã tự động một cách quá đáng do Liên hiệp Nghiệp đoàn Trung Việt xúi dục, đã bất chấp cả pháp luật mà tổng đình công, bên chủ nhân đã phản kháng kịch liệt"* (4).

Cuối năm 1955, công nhân xe vận tải công cộng tuyến Huế - Nong - Truối - Cầu Hai - Đà Nẵng đình công. Do việc chính quyền Ngô Đình Diệm tại Thừa Thiên gây khó khăn trong việc vận chuyển khách và hàng hóa, thực chất là để kiểm soát chặt chẽ hơn, nhằm để phòng các xe chở tài liệu, truyền đơn *"bất hợp pháp"*. Ngày 6-9-1955, dịch kiểm soát và phạt tiền chiếc xe vận tải mang số TVB.193. Điều này đã gây bất mãn trong anh em công nhân lái xe và dẫn đến cuộc đình công ngày 9-11-1955.

Ngày đó, toàn bộ xe vận tải, gồm 16 chiếc chạy tuyến đường Huế - Nong - Truối - Cầu Hai - Đà Nẵng kéo đến Trụ sở Nghiệp đoàn vận tải công cộng đình công phản đối. Cuộc đình công của công nhân lái xe Huế đã biểu thị ý thức đoàn kết của họ trong cuộc đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm. Theo Công văn mật số 9661 CSCA/TBIM của Giám đốc Nha Cảnh sát và Công an Quốc gia tại Trung Việt gửi Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt và Tổng Giám đốc Cảnh sát Quốc gia Việt Nam tại Sài Gòn ngày 17-11-1955 thì *"vụ đình công này có tính cách phá hoại mưu toan dùng sức mạnh của đoàn thể để phản đối chính quyền"* (5).

Ngày 10-11-1955, trong một phiên họp tại Huế, Khu trưởng hỏa xa Trung Việt đề nghị *"hiện nay do ngân sách thiếu hụt nên cần phải sa thải một phần ba nhân viên"* (6) Khi biết được tin này, ngày 12-11-1955, lúc 14 giờ 30, tại Ga Huế toàn thể đoàn viên Nghiệp

đoàn công nhân hòa xa Việt Nam địa phương Huế đã tổ chức hội nghị bất thường. Hội nghị vạch rõ tính chất độc quyền của một nhóm người có quyền hành đối với hòa xa, về những quy chế lỗi thời đang chi phối ngành hòa xa Việt Nam; và đời sống khó khăn của công nhân hòa xa. Hội nghị ra kiến nghị gửi chính quyền Ngô Đình Diệm, "*cực lực phản đối lời tuyên bố nói trên của ông Khu trưởng hòa xa Trung Việt*" và "*yêu cầu Chính phủ tìm mọi biện pháp thích ứng để cứu vãn tình thế nguy ngập của sở hòa xa để giới công nhân chúng tôi khỏi phải lo âu vì đời sống không được đảm bảo*" (7). Bản kiến nghị có tới 101 chữ ký.

Ở Đà Nẵng, ngày 24-11-1955, công nhân Thủy điện đình công đòi tăng lương. Điện trong thành phố bị cúp trong 2 ngày. 11 giờ ngày 26-11-1955, khi Ban Giám đốc Thủy điện Đà Nẵng chịu giải quyết tăng lương 10% cho công nhân, cuộc đình công mới kết thúc. Mặc dù công nhân bắt đầu làm việc trở lại lúc 11 giờ ngày 26-11-1955, nhưng chủ nhân phải trả lương cả ngày. Ngoài ra, đối với 2 ngày đình công trước, chủ nhân hứa sẽ trả lương 1 ngày (8).

Năm 1956, phong trào công nhân tiếp tục diễn ra. Tại Huế, cuộc đấu tranh của công nhân thủy điện diễn ra quyết liệt hơn. Nguyên nhân của cuộc đấu tranh là do ngày 1-3-1956, chủ hãng sa thải 22 công nhân. Lập tức công nhân gửi kiến nghị đến Nha Thanh tra Lao động và An ninh Xã hội Trung Việt đòi chủ hãng phải:

1. *Thâu dụng lại 22 công nhân vừa bị sa thải vô cơ ngày 1-3-1956.*

2. *Hoàn lại số tiền lương đã khấu trừ sau ngày Tết, làm 4 kỳ.*

3. *Trả phụ cấp gia đình theo hạng nhà cho thư ký và thợ chuyên môn.*

Kiến nghị còn ghi rõ: "*Yêu cầu thỏa mãn tất nay cho đến hết ngày 14-3-1956, nếu không công nhân sẽ có biện pháp cứng rắn đối phó*" (9).

Để xoa dịu công nhân, chủ hãng đã thu nhận lại 22 công nhân. Việc khấu trừ lương (15 ngày) đã cho mượn vào dịp Tết, chủ hãng cho khấu lại làm hai kỳ và hứa sẽ xét các khoản khác (10).

Những đáp ứng nhỏ giọt trên đây không làm công nhân thỏa mãn, cuộc đấu tranh công nhân thủy điện Huế vẫn tiếp tục và đã gây một tác động lớn đối với công nhân ngành thủy điện ở hầu hết các tỉnh miền Trung, có khả năng lôi kéo họ nhập cuộc tham gia đấu tranh, tạo ra sức ép buộc chủ hãng phải giải quyết yêu sách của công nhân. Chính Công điện (Mật, Khẩn) số 314-LD/ANXH ngày 31-3-1956 của Thanh tra Lao động Trung Việt gửi Tổng Thanh tra Lao động Việt Nam (Sài Gòn) cũng phải thừa nhận tình hình này: "*Trên trọng trình Quý Nha vụ công đồng phân tranh nhà đèn Huế hiện do Hội đồng trọng tài xét xử. Đến ngày 4-4 sẽ có bản án trọng tài. Hiện Tòa Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt cũng tìm cách dàn xếp. Có thể có sự đình công tại Huế và công nhân các nhà đèn Quảng Trị, Hội An, Đà Nẵng, Nha Trang và Phan Rang sẽ cũng có thể đình công hưởng ứng theo. Tòa Đại biểu đã tìm mọi biện pháp thích ứng để làm thời đối phó với tình thế. Nha tôi đã liên lạc Tòa Đại biểu và Liên hiệp nghiệp đoàn Trung Việt hiện đang và sẽ tiếp tục theo dõi công việc. Biến chuyển thế nào sẽ xin tường trình ngay*" (11). Riêng ở Đà Nẵng, để đề phòng cuộc đình công của công nhân thủy điện hưởng ứng cuộc đình công của công nhân thủy điện Huế, chính quyền Ngô Đình Diệm tại đây đã "*chỉ thị cho 3 cơ quan Công an, Cảnh sát và Bảo an đoàn phối hợp công tác, tăng cường việc canh phòng trong đô thị để đề phòng mọi âm mưu phá rối của đối phương, để bảo vệ tính mạng và tài sản nhất là của ngoại kiều, phân công phụ trách bảo vệ ngày đêm 13 nhà máy chứa điện, Thị đoàn bảo an sẽ*

phải thêm binh sĩ tăng cường việc để phòng, bảo vệ nhà máy" (12).

Lo sợ cuộc đấu tranh sẽ diễn ra trên một diện rộng, ngày 5-4-1956, chính quyền Ngô Đình Diệm phải mở cuộc hòa giải giữa công nhân với chủ hãng. Do công nhân đấu tranh kiên quyết, án trọng tài của chính quyền Ngô Đình Diệm buộc phải tuyên bố: "Việc sa thải 22 công nhân là bất hợp pháp vì không có lý do chính đáng và truyền chủ nhân phải trả ngoài phụ cấp theo luật định tiền bồi thường thiệt hại về bãi ước quá lạm" (13) và buộc chủ nhân phải thi hành trong 15 ngày.

Tới ngày 23-4-1956, đã quá thời hạn, song chủ hãng vẫn không chịu thi hành, Liên hiệp Nghiệp đoàn Thừa Thiên đã gửi công văn đến Thanh tra Lao động và An ninh Xã hội Trung Việt (Huế) vạch rõ sự bội ước của chủ xưởng và tuyên bố: "Nếu đến hết mười hai giờ trưa ngày 25 tháng 4 năm 1956 mà chủ sở Thủy điện vẫn giữ thái độ ngoan cố thì chúng tôi sẽ cương quyết đối phó bằng những biện pháp cứng rắn và hợp pháp" (14).

Đến 12 giờ trưa ngày 25-4-1956, chủ hãng vẫn không chịu thi hành bản án trọng tài ngày 5-4-1956, nên tất cả công nhân sở Thủy điện Huế đã đình công theo lệnh của Liên hiệp nghiệp đoàn Thừa Thiên. Chủ hãng buộc phải nhận thỏa mãn mọi điều khoản đã được ghi trong án trọng tài ngày 5-4-1956.

Tại Sài Gòn trong năm 1956, những cuộc đình công của công nhân diễn ra với quy mô lớn và đều khắp các ngành. Vào lúc 13 giờ 30 ngày 13-5-1956, công nhân khuôn vác kho 5 và bến tàu Nhà Rông đồng loạt đình công để đòi lĩnh lương đồng đều như nhau, "vì có sự chênh lệch giữa lương của dân phu có chân trong "Nghiệp đoàn khuôn vác" (55\$ mỗi ngày) và dân phu không vào nghiệp đoàn (46\$ mỗi ngày); đồng thời công

nhân cũng đưa yêu sách bãi bỏ chế độ cai thầu trung gian" (15). Ngày hôm sau (14-5-1956), chủ hãng buộc phải thỏa mãn yêu sách của công nhân: "Công nhân được hưởng đều 55\$ mỗi ngày kể từ 15-1-1956. Kể từ 15-5-1956, lương của họ sẽ được tăng lên 65\$ mỗi ngày; chế độ cai thầu được bãi bỏ" (16).

Tiếp theo, vào lúc 15 giờ 30 ngày 18-6-1956, Nghiệp đoàn bán báo tổ chức phiên họp bất thường tại Trụ sở trung ương số 14 đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách mạng Tháng Tám (Sài Gòn)). Tại phiên họp, Đại diện Nghiệp đoàn bán báo giải thích rõ lý do triệu tập phiên họp, rằng: "Nha Phát hành Thống nhất cố tình làm kiệt quệ sự sanh sống của công nhân bán báo bằng cách bán báo lẻ ngay những sạp do Nha Phát hành Thống nhất lập ra để phân phát báo trong tất cả quận đô thành... Hiện tại đang có 20 sạp dùng để phân phát báo và bán lẻ, ngoài ra Nha Phát hành Thống nhất sẽ cho thành lập thêm 60 sạp nữa và nếu có thể sẽ mở 400 sạp nhỏ để bán báo lẻ".

"Như thế việc làm ăn của công nhân bán báo sẽ bị Nha phát hành Thống nhất chi phối và vì quyền lợi bị mất mát bằng một cách vô cơ, nên toàn thể đồng đứng lên tranh đấu để đòi hỏi hầu giữ vững quyền lợi của mình" (17).

Vấn đề này, Nghiệp đoàn bán báo đã gửi 3 bức thư cho Giám đốc Nhà Phát hành Thống nhất, yêu cầu chấm dứt việc bán báo lẻ tại các quán của Nhà phát hành Thống nhất, song không được giải quyết.

Hội nghị đồng thanh cương quyết nêu yêu sách đòi "trong 48 tiếng đồng hồ nữa, nghĩa là đúng ngày thứ Tư 20-6-1956 mà không có sự giải quyết của Nha Phát hành Thống nhất, thì toàn thể công nhân bán báo lẻ sẽ ngưng bán vào ngày sáng thứ Năm 21-6-1956" (18).

Chuẩn bị cho cuộc đình công này, phiên họp bầu ra Ban Tranh chấp, Ban Trật tự,

Ban Cứu trợ, Ban Liên lạc và sẽ chia ra từng toán 5 hoặc 7 người đứng rải rác gần những chỗ phát báo để giải thích rõ ràng cho những người nhận báo về bán và trao tờ hiệu triệu cho họ. Danh sách của những đoàn viên được bầu vào các Ban này được giữ bí mật (19). Theo Công văn số 284-M/PTDS ngày 20-6-1956 của Quyền Đô trưởng Sài Gòn - Chợ Lớn gửi Bộ trưởng Bộ Thông tin và Thanh niên, nếu yêu sách của công nhân không được thỏa mãn thì sẽ diễn ra "những phản ứng mạnh mẽ của một số đông đảo công nhân bán báo lâu năm, khi Hội Cứu Chiến sĩ yêu cầu Toà Đô chính thu hồi giấy phép và ngưng cấp môn bài cho các nhà phát hành khác cùng các sạp báo bán lẻ" (20).

Cùng thời gian trên, diễn ra cuộc đình công của công nhân thủy điện Chợ Quán (Sài Gòn). Nguyên nhân của cuộc đình công này là do Trưởng toán người Pháp Renard phạt "treo giò" hai ngày đối với một công nhân Việt Nam (Nguyễn Chí Cao). Từ đó dẫn đến cuộc xô xát giữa hai người. Nguyễn Chí Cao bị đánh bầm mặt, Renard bị thương ở đầu. Chủ hãng Thủy điện Chợ Quán quyết định sa thải Nguyễn Chí Cao. Tiếp theo, ngày 26-3-1956, chủ hãng ra lệnh sa thải thêm hai công nhân Việt Nam (Đỗ Ngọc Ánh và Lưu Hồng Cẩm) vì nghi cả hai âm mưu với Nguyễn Chí Cao đánh Trưởng toán Renard.

Việc sa thải công nhân một cách tùy tiện, vô cơ của chủ hãng Thủy điện Chợ Quán gây nên phản ứng tức thời đối với công nhân. 15 giờ ngày 26-3-1956, 35 công nhân làm trong lò lửa (phiên từ 15 giờ tới 23 giờ) ngưng việc để phản đối lệnh sa thải hai công nhân Đỗ Ngọc Ánh và Lưu Hồng Cẩm. Cuộc đình công đã được sự hưởng ứng của gần 200.000 công nhân, lao động, các tầng lớp nhân dân khác bãi công. Cuộc bãi công kéo dài 2 ngày làm Sài Gòn, Chợ Lớn,

Gia Định, Biên Hòa không có diện nước, mọi hoạt động công nghiệp đình đốn; các rạp hát, rạp chiếu bóng phải đóng cửa; 6 tờ báo hàng ngày không ra được; đài phát thanh ngừng phát 48 tiếng đồng hồ. Trước tình hình đó, chính quyền Ngô Đình Diệm buộc phải giải quyết một số yêu sách của công nhân. Cuộc hòa giải sau đó đi đến sa thải Nguyễn Chí Cao và yêu cầu công nhân làm việc trở lại. Tuy nhiên, phía chủ nhân người Pháp viện lẽ rằng trong nhóm 35 người ở lò lửa có nhiều phần tử phản động, có thể mưu hại nhân viên Pháp và phá hoại nhà đèn nên không chấp nhận. Về phía công nhân, 35 công nhân lò lửa phiên 15 giờ đến 23 giờ tiếp tục nghỉ việc. Tiếp theo, 35 công nhân (phiên từ 23 giờ đến 7 giờ sáng), rồi 35 công nhân (phiên từ 7 giờ sáng đến 15 giờ) đều không đến sở. Ngày hôm sau (27-3-1956) toàn thể công nhân Thủy điện Chợ Quán đình công.

Cuộc đấu tranh hai bên tạm thời giải quyết ngưng việc 4 người trong đó có Renard, để công nhân có thể trở lại làm việc (21).

Tiếp theo, cuộc đấu tranh của công nhân Thủy điện Sài Gòn diễn ra dai dẳng, kéo dài từ tháng 8-1956 đến 1957. Nguyên nhân của cuộc đấu tranh này là do đời sống khó khăn của công nhân, lương thấp so với giá cả sinh hoạt. Trong bảng ngân sách gia đình của một công nhân thủy điện có vợ và 2 con thì hàng tháng cần phải có 3.185\$00 mới đủ sống, nhưng lương chỉ có 1.500\$00 (22), nghĩa là chưa đạt 50% so với yêu cầu; trong lúc đó, ở Sài Gòn, gạo là mặt hàng chủ yếu trong đời sống hàng ngày thì được bán theo giá chợ đen. Từ *Information* (Paris, 12-1-1956) viết: "ở Sài Gòn giá gạo chợ đen lên đến 1.700 đồng/ tạ. Từ xưa tới nay, người ta chưa bao giờ thấy hiện tượng trái ngược đời là gạo miền Nam Việt Nam, một trong những vựa lúa lớn nhất thế giới, lại đắt hơn cả gạo Paris! Miền Nam trước

đây xuất cảng trung bình 1 triệu 500 tấn gạo một năm (năm 1937 xuất tới 1.700.000 tấn) vậy mà bây giờ thiếu gạo trầm trọng" (23). Để thoát khỏi tình cảnh bế tắc của cuộc sống, ngày 30-8-1956, công nhân đưa yêu sách gồm 5 khoản:

1) Tăng lương từ 25% đến 40%, vì giá sinh hoạt tăng và công ty cũng tăng giá bán điện;

2) Chuyển nhân viên công nhật làm việc trên 3 năm sang hạng lương tháng;

3) Không giao việc làm Nhà đèn cho hãng tư ở ngoài làm, để khỏi có cơ bớt nhân viên;

4) Công ty có 3 kíp làm việc thay phiên nhau, làm cả chủ nhật. Nay Bộ Lao động bắt lập kíp thứ 4, nhà đèn rút bớt người ở 3 kíp để lập kíp thứ 4, không lợi cho công nhân. Vậy yêu cầu Công ty tuyển người mới để lập kíp thứ 4;

5) Cấp cho người làm việc 8 giờ liền một phụ cấp quấy cơm là 15\$ (24).

Suốt 2 tháng 9 và 10-1956, Thanh tra Lao động chính quyền Sài Gòn đứng ra hòa giải nhưng không thành. Ngày 21-2-1957, Hội đồng xét và quyết định: Bác bỏ 3 yêu cầu đầu (1, 2 và 3) và chấp thuận 2 điều sau (5 và 6).

Song đối với công nhân thì "điểm xin tăng lương là điểm chính, điểm này bị bác, nên coi quyết nghị của Hội đồng trọng tài như đã xử công nhân hoàn toàn thua" (25). Công nhân không nhận quyết nghị này, tiếp tục đệ trình vụ việc lên Bộ Lao động (Sài Gòn) và ngày 21-3-1957, tổ chức hội nghị và "biểu quyết nếu không được tăng lương sẽ đình công" (26).

Tháng 5-1957, Hội đồng Liên Bộ Lao động, Công chánh và Kinh tế họp và nhận thấy các lý do chính của sự tranh chấp là:

a) Trong khi 3 kíp làm cả ngày nghỉ, thì mỗi công nhân trong một tuần lễ lĩnh thêm dư 2 ngày lương, vì ngày chủ nhật đi làm được trả lương gấp đôi. Nay phải nghỉ chủ

nhật (theo lệnh Bộ Lao động), thì mỗi tuần mất 2 ngày lương, tức là một tháng bớt 8 ngày lương (gần 1/4 lương).

b) Ngoài ra, mới rồi Công ty tăng lương cho nhân viên Pháp mà không tăng lương cho người Việt.

c) Công nhân người Việt lãnh lương kém công nhân làm việc ở các hãng khác (Hãng thuốc lá, Sở dầu, Sở rượu, Hãng La-ve,...) (26).

Đồng thời, Hội đồng ra quyết nghị buộc Giám đốc Công ty Thủy điện Sài Gòn tăng lương cho công nhân: "7% cho những số lương nhỏ, 4% cho những số lương lớn. Trung bình khoảng 6%" (27).

Tiếp theo, từ tháng 6 đến tháng 8-1957, công nhân các nhà ga xe lửa Chí Hòa, Di An, Đà Nẵng tổ chức hàng chục cuộc biểu tình chống chế độ làm việc hà khắc, chống đuổi việc, đòi chấm dứt bắt bớ, tra tấn và tù đầy các cán bộ nghiệp đoàn. Tháng 11-1957, công nhân toàn ngành hỏa xa miền Nam tiến hành đại hội, để ra chủ trương, biện pháp đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho công nhân và ra kiến nghị đòi chính quyền Sài Gòn trả tự do cho Chủ tịch và Thư ký nghiệp đoàn ngành, cùng những công nhân đang bị giam giữ. Những kiến nghị và yêu sách của đại hội ngành hỏa xa đã được nghiệp đoàn công nhân các ngành khác ở Sài Gòn, Chợ Lớn và một số thành phố, thị xã đồng tình ủng hộ.

Sang năm 1958, phong trào công nhân vẫn tiếp tục diễn ra trên một diện rộng. Cuộc bãi công của công nhân hãng dầu Caltex ở Nhà Bè (Sài Gòn) kéo dài trong 10 ngày, bắt đầu từ ngày 28-2-1958. Công nhân đòi giới chủ Mỹ phải tăng lương và không được đánh đập, sa thải công nhân.

Hưởng ứng cuộc đấu tranh của công nhân hãng Caltex, công nhân các hãng dầu S.V.O.C (của Mỹ) và Shell (của Anh) đã từ chối không chở hàng cho hãng Caltex. Toàn thể công nhân các nhà máy điện, nhà máy

nước Sài Gòn, Gia Định, Chợ Quán và nghiệp đoàn Gia Định cũng lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh của anh em công nhân hãng Caltex.

Cuộc đấu tranh đã làm cho hãng Caltex ứ đọng mỗi ngày hàng chục vạn lít xăng, trong khi 30 trạm bán xăng ở Sài Gòn hết xăng và các đơn vị cơ giới, không quân Mỹ thiếu xăng để hoạt động. Cuộc bãi công đã làm cho chủ hãng mỗi ngày thiệt hại trên một triệu đồng tiền miền Nam, có ý nghĩa cổ vũ phong trào chống Mỹ trong công nhân miền Nam, làm nổi bật lên tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh bất khuất và trình độ tổ chức của công nhân và lao động Sài Gòn.

Cuối năm 1958, cuộc đấu tranh của công nhân Thủy điện Chợ Quán (Sài Gòn) lại diễn ra. Ngày 30-12-1958, công nhân Thủy điện đưa đơn yêu cầu Sở Thanh tra Lao động do thành can thiệp với Công ty Thủy điện để thỏa mãn 3 yêu sách:

1/ *Tăng lương tổng quát 15\$ mỗi ngày cho mỗi công nhân,*

2/ *Công nhân đau nặng được gửi đến bệnh viện điều trị các phí tổn do Công ty đài thọ,*

3/ *Trả phụ cấp gia đình trên căn bản duy nhất,*

4/ *Trả tiền phụ trội theo thủ tục công nhân làm phiên" (28).*

Sở Lao động do thành Sài Gòn hòa giải bất thành. Ngày 26-3-1959, nội vụ đưa ra Hội đồng trọng tài. Bản án trọng tài ngày 18-6-1959 tuyên xử như sau:

a) *Bác lời yêu cầu của bên công nhân về tăng lương tổng quát mỗi ngày cho toàn thể công nhân.*

b) *Bác lời yêu cầu được hưởng phụ cấp gia đình trên căn bản duy nhất.*

c) *Chỉ rằng chủ nhân và công nhân đồng thỏa thuận về điều chủ nhân phải đài thọ tất cả tiền khám bệnh và thuốc men do bác sĩ của Công ty thủy điện cho toa" (29).*

Tuy nhiên, công nhân không chấp thuận và tiếp tục đòi phải thỏa mãn các yêu sách của mình, nếu không cuộc đình công sẽ diễn ra. Cuối cùng, Hội nghị dưới sự chủ tọa của Bộ trưởng Công chánh và Bộ trưởng Lao động (Sài Gòn) đã thống nhất:

a) *Thỏa mãn yêu sách công nhân, nếu không ảnh hưởng đến về giá điện,*

b) *Tăng giá điện vừa đủ để đài thọ phí tổn chi thêm về nhân công.*

c) *Công ty phải mở mục kế toán riêng để ghi số thù do tăng giá điện và ghi số xuất về phí tổn mới cho công nhân" (30).*

Chính sách "viện trợ" của Mỹ cùng với các biện pháp độc quyền và vơ vét về kinh tế của tập đoàn gia đình họ Ngô đã gây ra tình trạng đình đốn và bế tắc trong nền kinh tế miền Nam. Một số lớn các cơ sở sản xuất ở miền Nam phải đóng cửa hoặc thu hẹp sản xuất, hàng chục vạn công nhân bị thất nghiệp, nhiều nhà tư sản bị phá sản. Tình hình này dẫn đến phong trào đòi hạn chế nhập cảng hàng ngoại hóa, bắt đầu từ cuối năm 1956, đã phát triển mạnh trong năm 1958.

Trong các tháng 3, 6, 11 năm 1958, hàng vạn công nhân của 150 xưởng dệt ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định đã họp đại hội, đưa kiến nghị đòi chính quyền Ngô Đình Diệm cấm nhập cảng hàng ngoại hóa, đòi giải quyết nạn thất nghiệp. Các cuộc đấu tranh đó đã được công nhân và chủ các hiệu may trong toàn thành phố lên tiếng ủng hộ.

Tháng 4-1958, các đại biểu của công nhân, tiểu chủ, nhà tư sản trong 25 hợp tác xã sản xuất vải lụa vùng quanh Sài Gòn đã ký kiến nghị đòi cấm nhập cảng những hàng miền Nam có thể sản xuất được.

Phong trào đấu tranh chống "viện trợ" Mỹ, đòi hạn chế hàng ngoại hóa, bảo vệ nội hóa với những khẩu hiệu kinh tế thiết thực đã lôi cuốn sự tham gia của nhiều tầng lớp, nhiều ngành kinh tế và diễn ra ở nhiều nơi trên miền Nam. Qua phong trào, các tầng

lớp nhân dân ở miền Nam càng thấy rõ nguyên nhân của tình trạng đình đốn và bế tắc về kinh tế ở miền Nam.

Trong năm 1959, nổi bật là cuộc bãi công của 1.200 công nhân nhà máy bia, nước ngọt BGI ở Sài Gòn diễn ra ngày 25-5-1959. Trong thời gian bãi công, các nữ công nhân trong nhà máy đã chia thành từng tổp, thay nhau nằm cản đường, không cho xe mang hàng ra khỏi nhà máy để đi bán. Các nghiệp đoàn xích lô, nghiệp đoàn công nhân điện, nước, các nghiệp đoàn xe đồ Sài Gòn và Tây Ninh nhiệt liệt ủng hộ công nhân hãng BGI.

\*

Tìm hiểu mục tiêu dân sinh trong phong trào công nhân ở các đô thị miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1959 có thể rút ra một số nhận định chủ yếu sau:

1. Dưới chế độ Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, đời sống của công nhân gặp rất nhiều khó khăn, túng quẫn do tính chất độc quyền của chủ, những quy chế lỗi thời áp dụng trong các nhà máy và xí nghiệp, chính sách cúp phạt, sa thải công nhân một cách tùy tiện, vô cớ; tiền lương thấp dưới mức tối thiểu so với giá cả sinh hoạt ngày càng tăng cao, lại không có chế độ phụ cấp cho gia đình,... Tất cả thường trực đe dọa đời sống vật chất và tinh thần của công nhân; nó vạch trần bản chất của chế độ "Công hòa nhân vị" của Ngô Đình Diệm trước dư luận; góp phần nâng cao giác ngộ chính trị cho công nhân, có ý nghĩa to lớn trong việc tập hợp, đoàn kết công nhân và những thắng lợi giành được trước mắt là nguồn động viên cổ vũ công nhân miền

Nam vào cuộc đấu tranh vì mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước ở giai đoạn tiếp theo.

2. Phong trào công nhân vì mục tiêu dân sinh giai đoạn 1954-1959 diễn ra đều khắp ở các đô thị miền Nam, trước hết là những thành phố lớn như Sài Gòn - Chợ Lớn, Huế, Đà Nẵng và bao gồm hầu hết mọi ngành, công nhân các ngành đã có sự hỗ trợ lẫn nhau trong đấu tranh. Mục tiêu cho từng cuộc đấu tranh được xác định rõ ràng, cụ thể; hình thức và biện pháp đấu tranh hòa bình từ chỗ nêu yêu sách, lấy chữ ký, tổ chức các diễn đàn, hội nghị rồi lãn công, đình công và tiến lên tổng bãi công,... giành thắng lợi từng bước, phù hợp với chủ trương của Đảng trong giai đoạn đầu của cách mạng miền Nam (1954-1959).

3. Trong bối cảnh lịch sử cách mạng miền Nam lúc bấy giờ, khi mà chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành khủng bố ác liệt những người yêu nước, những người kháng chiến qua những chiến dịch "16 Cộng", những "Quốc sách dinh điền", "Quốc sách Khu trừ diệt", "Luật 10/59",... phong trào công nhân ở các đô thị miền Nam vì mục tiêu dân sinh giai đoạn 1954-1959 đã phối hợp nhịp nhàng với những hoạt động của lực lượng vũ trang tự vệ và phong trào diệt ác, phá kim ngày càng phát triển. Phong trào đã một mặt góp phần làm suy yếu chính quyền Ngô Đình Diệm về mặt chính trị, khẳng định tính chất bấp bênh của một chính quyền Sài Gòn không có cơ sở xã hội; mặt khác, nó đã tạo ra những tiền đề hết sức quan trọng nhằm chuyển phong trào cách mạng miền Nam sang một bước phát triển mới cao hơn.

#### CHÚ THÍCH

(1). Viện Mác - Lênin, Viện Lịch sử Đảng. *Những sự kiện lịch sử Đảng, Tập III*. Nxb. Thông tin Lý luận, Hà Nội, 1985, tr. 22-23.

(2). Công văn số 397BCI ngày 13-1-1956, của Tỉnh trưởng Thừa Thiên gửi Ủy ban Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt Huế. Trung tâm Lưu trữ



Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP-HS. 21.316.

(3). Công văn mật số 2118/CSCA/TBTM ngày 31-3-1955, của Giám đốc sở Cảnh sát và Công an Quốc gia Trung Việt gửi Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt (Huế) và Tổng Giám đốc Nha Cảnh sát và Công an Quốc gia Việt Nam (Sài Gòn). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP.10312.

(4). Công văn số 334/LD/ANXH ngày 29-3-1955, của Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt gửi chính quyền Ngô Đình Diệm. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP-HS. 21.316.

(5). Công văn mật số 996/CSCA/TBIM ngày 17-10-1955, của Giám đốc Nha Cảnh sát và Công an Quốc gia tại Trung Việt gửi Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt và Tổng Giám đốc Cảnh sát và Công an Quốc gia Việt Nam tại Sài Gòn. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP-HS. 21.316.

(6), (7). Kiến nghị ngày 12-11-1955 của toàn thể đoàn viên nghiệp đoàn Công nhân hỏa xa Việt Nam địa phương gửi Ngô Đình Diệm. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu SC. 12-HS.22.165.

(8). Công văn số 1241-LD/ANXH ngày 27-11-1955, của Thanh tra Lao động và An ninh Xã hội Trung Việt gửi Ông Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ nhất Cộng hòa -16.226.

(9), (10). Công văn số 245/LA/ANXH ngày 13-3-1956 của Thanh tra Lao động và An ninh Xã hội Trung Việt gửi ông Đại biểu Chính phủ ở Sài Gòn. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP.21.316.

(11). Công điện (Mật, Khẩn) số 314-LD/ANXH ngày 31-3-1956, của Thanh tra Lao động Trung Việt gửi Tổng Thanh tra Lao động Việt Nam (Sài Gòn). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP.10312.

(12). Công văn số 433/VP/CT.M ngày 2-4-1956,

của Thị trưởng Đà Nẵng gửi ông Đại biểu Chính phủ tại Trung Việt. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP.10312.

(13). Điện mật ngày 4-10-1956, của đại biểu Chính phủ Trung Việt gửi chính quyền Ngô Đình Diệm tại Sài Gòn. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP.21.316.

(14). Công văn số 313 LH/TT ngày 23-4-1956, của Liên hiệp Nghiệp đoàn Thừa Thiên gửi Thanh tra Lao động và An ninh Xã hội Trung Việt, Huế. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu TNTP.21.316.

(15), (16). Công văn số 1960/HCSV/P2 ngày 26-5-1956, của Đại biểu Chính phủ tại Nam Việt gửi Bộ trưởng Phủ Tổng thống. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ nhất Cộng hòa - 16.226.

(17), (18). Công văn số 53-TB/M ngày 19-6-1956, của Cảnh sát trưởng, Trưởng phòng Tinh báo gửi Giám đốc cảnh sát Đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ nhất Cộng hòa -16.229.

(19), (20), (21). Công văn số 370/HCSV ngày 27-3-1956 của Quyền Đại biểu Chính phủ tại Nam Việt gửi ông Bộ trưởng Nội vụ (Sài Gòn). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ nhất Cộng hòa -16.226.

(22), (23). Công văn số 1127 BLD/LD ngày 29-5-1957 của Tổng trưởng Bộ Lao động gửi Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ nhất Cộng hòa - 16.506.

(24), (25), (26), (27). Tranh chấp giữa chủ nhân và công nhân Công ty Thủy điện Sài Gòn. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ nhất Cộng hòa -19.506.

(28), (29), (30). Tờ trình V/v tranh chấp của 729 công nhân Nhà đèn Chợ Quán. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. Ký hiệu tài liệu Đệ nhất Cộng hòa - 17.126.